

Số: 65/2025/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2025/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Tạ Văn M, sinh năm 2001

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn Q, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Tạ Văn M và chị Nguyễn Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Tạ Văn M và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: anh M và chị T có 02 con chung là Tạ Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 25-11-2018 và Tạ Nguyễn Minh S, sinh ngày 25-10-2022. Anh M1 và chị T thỏa thuận để anh M1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Nguyễn Tuệ N, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Nguyễn Minh S, anh M1 và chị T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh M1 và chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh M1 tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh M1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000146 ngày 29-7-2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên, trả lại anh M1 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV8 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ HC - TP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy